

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

Số: /KH-KCN

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024, Ban Quản lý các khu công nghiệp (Ban) xây dựng Kế hoạch thực hiện tại đơn vị như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0;

Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0.

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh theo chỉ đạo của UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm phấn đấu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 85% hồ sơ công việc tại Ban được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- 100% các báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- Thiết lập phần mềm ứng dụng, số hóa hồ sơ, dữ liệu lưu trữ của cơ quan.

- Tiếp tục cử cán bộ, công chức dự các lớp đào tạo và thi sát hạch, cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, đồng thời cử cán bộ tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn về CNTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì, phát triển Trang thông tin điện tử của Ban.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số và trên nền tảng di động.

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh.

- Tiếp tục đề nghị với UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông về việc tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phối hợp mở rộng chức năng cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đề nghị tăng số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong giải quyết TTHC để phục vụ nhà đầu tư, các doanh nghiệp để thực hiện trên Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan.

- Tiếp tục cử cán bộ, công chức dự các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, CNTT; Tham gia các lớp huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa các sự cố, đảm bảo các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tham gia triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

- Tham gia tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính theo hướng dẫn của Sở Thông tin và truyền thông.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của TW, của tỉnh trong lĩnh vực chuyển đổi số và CNTT.

- Tiếp tục ban hành văn bản của Ban về chuyển đổi số, CNTT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng CNTT được hiệu quả.

- Tham mưu xây dựng các chính sách thu hút về chuyển đổi số, phối hợp với doanh nghiệp trong KCN trong công tác triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Triển khai kịp thời cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều kiện cụ thể của Ban để các cơ quan, đơn vị thực hiện thuận lợi; Gắn kết chặt chẽ ứng dụng chuyển đổi số, CNTT với công tác cải cách hành chính.

2. Giải pháp tài chính

- Xây dựng kế hoạch hàng năm quan tâm bố trí nguồn kinh phí cần thiết để đầu tư, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị, củng cố hạ tầng CNTT của Ban.

- Xã hội hóa các nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho đầu tư cho chuyển đổi số, ứng dụng CNTT.

- Đề nghị ngân sách cấp bố trí kinh phí cho thay thế, mua mới thiết bị, xây dựng phần mềm ứng dụng, mua sắm trang thiết bị CNTT và kinh phí để thực hiện thiết lập phần mềm ứng dụng, số hóa hồ sơ, dữ liệu lưu trữ của cơ quan.

3. Giải pháp triển khai

- Lãnh đạo Ban luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao quá trình chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào hoạt động chỉ đạo, điều hành cơ quan.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan; gắn việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của trưởng các phòng, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo CNTT, Tổ chuyên đổi số của Ban trong việc tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để công chức phụ trách CNTT và cán bộ, công chức tự học, nghiên cứu để cập nhật và nâng cao năng lực chuyển đổi số đáp ứng được yêu cầu công tác.

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng hiện đại.

- Kết hợp chặt chẽ công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công việc hàng ngày.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được thực hiện theo Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào kế hoạch này, các phòng, đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền kế hoạch trong phòng, đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Văn phòng là bộ phận thường trực tham mưu cho Lãnh đạo Ban; chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các phòng, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nội dung và giải pháp của kế hoạch này; Tham mưu trong việc thực hiện và sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định và tham mưu, đề xuất về kinh phí để thực hiện việc đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, củng cố hạ tầng công nghệ thông tin của Ban để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động năm 2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp. Đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*để b/c*);
- Sở TT&TT (*để tổng hợp*);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (nqh).

Nguyễn Trung Kiên